

Số: 850/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các trường mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà tại Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 05/3/2024 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 40/TTr-SNV ngày 18/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các trường mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà (Chi tiết tại các phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà:

a) Chịu trách nhiệm bố trí số lượng người làm việc phù hợp với từng vị trí việc làm, bảo đảm không vượt số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm; rà soát điều chỉnh số lượng người làm việc của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

b) Căn cứ vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, rà soát, bố trí, điều chỉnh số lượng người làm việc tại các đơn vị theo vị trí việc làm, bảo đảm tiết kiệm tối đa số lượng người làm việc; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

c) Quyết định phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực vị trí việc làm theo vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Tiếp tục quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; thực hiện tuyển dụng viên chức đối với vị trí còn thiếu theo quy định của trung ương và của tỉnh.

đ) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của vị trí việc làm (khi cần thiết).

2. Sở Nội vụ: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện vị trí việc làm theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này nay bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà, Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- V0, V1-3, TH4;
- Lưu: VT, TH1.

2b_QĐ58

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nghiêm Xuân Cường




PHỤ LỤC I
VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁC TRƯỜNG MẦM NON, PHÒ THÔNG CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ
(Kèm theo Quyết định số: 850/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
A	TRƯỜNG MẦM NON	20				
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2				
1	Hiệu trưởng	1		Ngoài tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý theo quy định hiện hành, yêu cầu về trình độ chuyên môn: Đại học giáo dục mầm non trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng đại học quản lý giáo dục trở lên	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
2	Phó Hiệu trưởng	1			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	4				
1	Giáo viên mầm non hạng I	1	Giáo viên mầm non hạng I	Đại học giáo dục mầm non trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng đại học quản lý giáo dục trở lên	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
2	Giáo viên mầm non hạng II	1	Giáo viên mầm non hạng II	Đại học giáo dục mầm non trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng đại học quản lý giáo dục trở lên	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
4	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe		
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	11				
1	Thư viện hạng II	1	Thư viện viên hạng II	Đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
2	Thư viện hạng III	1	Thư viện viên hạng III	Đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
3	Thư viện viên hạng IV	1	Thư viện viên hạng IV	Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
4	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	1				
5	Kế toán viên	1	Kế toán viên	Đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
6	Kế toán viên trung cấp	1	Kế toán viên trung cấp	Cao đẳng trở lên thuộc ngành/chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
7	Văn thư viên	1	Văn thư viên	Đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ		
8	Văn thư viên trung cấp	1	Văn thư viên trung cấp	Trung cấp trở lên ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.		
9	Chuyên viên thủ quỹ	1	Chuyên viên	Thực hiện kiêm nhiệm theo vị trí việc làm chính.		
10	Cán sự thủ quỹ	1	Cán sự			
11	Y tế học đường	1	Y sĩ hạng IV	Trung cấp Y sĩ trở lên (Đối với các trường hợp tuyển dụng viên chức trước thời điểm Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực thi yêu cầu về trình độ chuyên môn ngành Y, Dược)		
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	3				
1	Nhân viên bảo vệ	1		Tốt nghiệp từ trung học phổ thông trở lên và qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ.		
2	Nhân viên phục vụ	1		Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên		
3	Nhân viên nấu ăn	1		Tốt nghiệp trung cấp nấu ăn trở lên		
B	TRƯỜNG TIỂU HỌC	26				
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2				
1	Hiệu trưởng	1		Ngoài tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý theo quy định hiện hành, yêu cầu về trình độ chuyên môn: Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có chuyên ngành phù hợp và có chứng	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam


TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
2	Phó Hiệu trưởng	1		Đại học trở lên thuộc ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo quy định	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	6				
1	Giáo viên tiểu học hạng I	1	Giáo viên tiểu học hạng I	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo quy định	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
2	Giáo viên tiểu học hạng II	1	Giáo viên tiểu học hạng II	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo quy định	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
3	Giáo viên tiểu học hạng III	1	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo quy định	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
4	Giáo vụ	1	Viên chức giáo vụ	Cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ)	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	Tư vấn học sinh	1		Cao đẳng trở lên ngành/chuyên ngành: Đào tạo giáo viên, Khoa học giáo dục, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe, Xã hội học và Nhân học hoặc một số ngành/chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.		
6	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe		
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	15				

TT	 Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
1	Thư viện hạng II	1	Thư viện viên hạng II	Đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
2	Thư viện hạng III	1	Thư viện viên hạng III	Đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
3	Thư viện viên hạng IV	1	Thư viện viên hạng IV	Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
4	Chuyên viên về quản trị công sở	1	Hạng III	Đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Điện, Bảo hộ lao động hoặc một số ngành/chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
5	Công nghệ thông tin hạng II	1	Công nghệ thông tin hạng II	Đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
6	Công nghệ thông tin hạng III	1	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
7	Công nghệ thông tin hạng IV	1	Công nghệ thông tin hạng IV	Trung cấp trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		
8	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	1				

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
9	Kế toán viên	1	Kế toán viên	Đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
10	Kế toán viên trung cấp	1	Kế toán viên trung cấp	Cao đẳng trở lên thuộc ngành/chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
11	Văn thư viên	1	Văn thư viên	Đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ		
12	Văn thư viên trung cấp	1	Văn thư viên trung cấp	Trung cấp trở lên ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.		
13	Chuyên viên thủ quỹ	1	Chuyên viên	Thực hiện kiêm nhiệm theo vị trí việc làm chính		
14	Cán sự thủ quỹ	1	Cán sự			
15	Y tế học đường	1	Y sĩ hạng IV	Trung cấp Y sĩ trở lên (Đối với các trường hợp tuyển dụng viên chức trước thời điểm Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực thì yêu cầu về trình độ chuyên môn ngành Y, Dược)		
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	3				
1	Nhân viên bảo vệ	1		Tốt nghiệp từ trung học phổ thông trở lên và qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ.		
2	Nhân viên phục vụ	1		Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên		
3	Nhân viên nấu ăn	1		Tốt nghiệp trung cấp nấu ăn trở lên		
C	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ	27				

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2				
1	Hiệu trưởng	1		Ngoài tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý theo quy định hiện hành, yêu cầu về trình độ chuyên môn: Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
2	Phó Hiệu trưởng	1			Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	7				
1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	1	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
4	Thiết bị, thí nghiệm	1	Viên chức thiết bị, thí nghiệm	Cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học).	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	Giáo vụ	1	Viên chức giáo vụ	Cao đẳng sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ)	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
6	Tư vấn học sinh	1		Cao đẳng trở lên ngành/chuyên ngành: Đào tạo giáo viên, Khoa học giáo dục, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe, Xã hội học và Nhân học hoặc một số ngành/chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.		
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe.		
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	15				
1	Thư viện hạng II	1	Thư viện viên hạng II	Đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
2	Thư viện hạng III	1	Thư viện viên hạng III	Đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
3	Thư viện viên hạng IV	1	Thư viện viên hạng IV	Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
4	Chuyên viên về quản trị công sở	1	Hạng III	Đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Điện, Bảo hộ lao động hoặc một số ngành/chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
5	Công nghệ thông tin hạng II	1	Công nghệ thông tin hạng II	Đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

TT	 Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
6	Công nghệ thông tin hạng III	1	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
7	Công nghệ thông tin hạng IV	1	Công nghệ thông tin hạng IV	Trung cấp trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		
8	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	1				
9	Kế toán viên	1	Kế toán viên	Đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
10	Kế toán viên trung cấp	1	Kế toán viên trung cấp	Cao đẳng trở lên thuộc ngành/chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
11	Văn thư viên	1	Văn thư viên	Đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ		
12	Văn thư viên trung cấp	1	Văn thư viên trung cấp	Trung cấp trở lên ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.		
13	Chuyên viên thủ quỹ	1	Chuyên viên	Thực hiện kiêm nhiệm theo vị trí việc làm chính.		
14	Cán sự thủ quỹ	1	Cán sự			
15	Y tế học đường	1	Y sĩ hạng IV	Trung cấp Y sĩ trở lên (Đối với các trường hợp tuyển dụng viên chức trước thời điểm Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực thi yêu cầu về trình độ chuyên môn ngành Y, Dược)		

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu trình độ chuyên môn đào tạo	Yêu cầu về kỹ năng	
					Tin học	Ngoại ngữ*
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	3				
1	Nhân viên bảo vệ	1		Tốt nghiệp từ trung học phổ thông trở lên và qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ.		
2	Nhân viên phục vụ	1		Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên		
3	Nhân viên nấu ăn	1		Tốt nghiệp trung cấp nấu ăn trở lên		

* Hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số tại các vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số

PHỤ LỤC II
CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG MẦM NON,
PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ
(Kèm theo Quyết định số: 850/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên trường	Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức			
		Cộng	Hạng I và tương đương	Hạng II và tương đương	Hạng III và tương đương trở xuống
1	Trường Mầm non thị trấn Đầm Hà	100%	10%	50%	40%
2	Trường Mầm non xã Đầm Hà	100%	10%	50%	40%
3	Trường Mầm non Tân Lập	100%	10%	50%	40%
4	Trường Mầm non Đại Bình	100%	10%	50%	40%
5	Trường Mầm non Tân Bình	100%	10%	50%	40%
6	Trường Mầm non Quảng Lợi	100%	10%	50%	40%
7	Trường Mầm non Dục Yên	100%	10%	50%	40%
8	Trường Mầm non Quảng An	100%	10%	50%	40%
9	Trường Mầm non Quảng Lâm	100%	10%	50%	40%
10	Trường Tiểu học thị trấn Đầm Hà	100%	10%	50%	40%
11	Trường Tiểu học Xã Đầm Hà	100%	10%	50%	40%
12	Trường Tiểu học Tân Lập	100%	10%	50%	40%
13	Trường Tiểu học Tân Bình	100%	10%	50%	40%
14	Trường Tiểu học Quảng Tân	100%	10%	50%	40%
15	Trường Tiểu học Quảng An	100%	10%	50%	40%
16	Trường Tiểu học Quảng Lâm	100%	10%	50%	40%
17	Trường THCS Thị trấn Đầm Hà	100%	10%	50%	40%
18	Trường THCS Xã Đầm Hà	100%	10%	50%	40%
19	Trường THCS Tân Lập	100%	10%	50%	40%
20	Trường THCS Tân Bình	100%	10%	50%	40%
21	Trường THCS Quảng Tân	100%	10%	50%	40%
22	Trường THCS Quảng An	100%	10%	50%	40%
23	Trường THCS Quảng Lâm	100%	10%	50%	40%
24	Trường TH&THCS Dục Yên	100%	10%	50%	40%
25	Trường TH&THCS Đại Bình	100%	10%	50%	40%

Ghi chú:

- Hạng I và tương đương: Tối đa không quá 10%
- Hạng II và tương đương: Tối đa không quá 50%
- Hạng III và tương đương trở xuống: Tối đa không quá 40%